TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 20/07/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Chiến

2. Ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 20/07/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 28/06/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 08/07/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T sinh năm 1993, tại xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 18, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị T; vợ con chưa có; tiền sự không; tiền án năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; về nhân thân năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản", năm 2014 bị Công an huyện YK xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh cho đến nay; có mặt.

Người bị hại:

- Anh Đinh Văn L sinh năm 1961; địa chỉ xóm 9, xã C, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Vợ chồng anh Nguyễn Văn D sinh năm 1985, chị Phạm Thị T1 sinh năm 1990; địa chỉ xóm 11, xã C, huyện YK, Ninh Bình; đều vắng mặt

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T2 sinh năm 1964; địa chỉ xóm 11, xã C, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 11/03/2021 T đi bộ xuống nhà bà L (là bà ngoại của T) ở xóm 11, xã C. Khoảng 01 giờ 30 cùng ngày khi đi qua nhà vợ chồng anh D chị T1 ở xóm 11, xã C; T quan sát thấy nhà anh D chưa lắp song và cánh của cửa xổ, T nảy sinh ý định vào nhà anh D để lấy trộm tài sản. T trèo qua cửa xổ vào trong phòng khách, T nhìn thấy trên chiếc võng có 01 điện T1ại di động Samsung J2 của chị T1 đang cắm xạc điện, T đến lấy chiếc điện T1ại bỏ vào túi quần bên phải và tiếp tục đi vào phòng ngủ phát hiện thấy ở đầu giường có 01 chiếc điện T1ại OPPO A5 của anh D đang cắm xạc điện, T lấy chiếc điện T1ại và bỏ vào túi quần bên trái. Sau khi lấy được 02 chiếc điện T1ại T đi ra phía cuối của gian bếp mở cửa và đi ra. T tiếp tục đi theo lối cánh đồng vào nhà anh L ở xóm 9, xã C; T phát hiện ở lán xe nhà anh L có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-169.61, trong cốp xe mô tô có 01 áo mưa, 01 chiếc ví bên trong ví có 167.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân của anh L; chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. T đến rút chía khóa ở ổ khóa xe mô tô ra mở khóa cổng thì mở được khóa cổng, nên T nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô, T dắt xe mô tô ra ngoài cổng và lấy áo mưa ra mặc, rồi điều khiển xe mô tô về nhà bà L. Sau khi Dng xe mô tô ở sân, T đi rà vườn và làm rơi chiếc điện T1ại Samsung xuống vườn, còn điện T1ại OPPO T bỏ vào cốp xe mô tô, T chùm chiếc áo mưa lên trên xe mô tô; rồi T đi ngủ.

Sau khi bị mất tài sản vợ chồng anh D chị T1 và anh L đã làm đơn trình báo; quá trình điều tra xác minh phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-169.61 đang Dng tại nhà bà L, tiến hành lấy lời khai của T, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-169.61, 01 áo mưa, 01 chiếc ví bên trong ví có 167.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Bộ, 01 giấy chứng minh nhân dân của anh L, 01 điện T1ại OPPO; ông T2 giao nộp 01 điện T1ại Samsung J2, do ông T2 nhặt được ở vườn nhà bà L vào sáng ngày 11/03/2021.

Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 22/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận "Xe mô tô Honda Wave biển số 35B1-169.61 trị giá là 8.000.000 đồng". Kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 22/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận "Điện T1ại Samsung Galaxy J2 trị giá 700.000 đồng, điện T1ại OPPO A5 trị giá là 1.800.000 đồng".

Cáo trạng số 27/CT-VKS-YK ngày 25/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2021; buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T khai: Rạng sáng ngày 11/03/2021 T đã vào nhà anh Dư chị T1 ở xóm 11, xã C lấy 02 chiếc điện T1ai và vào nhà anh L ở xóm 9, xã C lấy 01 chiếc xe mô tô trong cốp xe ví tiền. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày sau khi phạm tội bị cáo rất ăn năn hối cải và thật thà khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt đã bị thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Rạng sáng ngày 11/03/2021 T đã lén lút trèo qua cửa sổ vào trong nhà anh D chị T1 ở xóm 11, xã C lấy và chiếm đoạt 02 chiếc điện T1ai, tổng trị giá 02 chiếc điện T1ại của vợ chồng anh D chị T1 là 2.500.000 đồng. Sau đó lại T tiếp tục lén lút vào lán xe nhà anh L ở xóm 9, xã C lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-169.61 trị giá 8.000.000 đồng và trong cốp xe có số tiền là 167.000 đồng; tổng trị giá tài sản của anh L là 8.167.000 đồng.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo T trái pháp luật, xâm phạm đến tài sản của người khác. Với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.667.000 đồng, nên hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp hai lần, giá trị tài sản trộm cắp của mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, đây là các tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm; các tình tiết tăng nặng được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã đầu thú; các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đề nghị của Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đề nghị của bị cáo, về tình tiết giảm nhẹ là "bị cáo ăn năn hối cải"; thấy rằng bị cáo T đã hai lần bị Tòa án kết án tù về các tội "Cố ý gây thương tích và cướp tài sản", với tổng hình phạt là 06 năm tù, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội hai lần; như vậy thể hiện bị cáo không có sự ăn năn hối cải; nên đề nghị của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, vào nhân thân của bị cáo; thấy rặng, bị cáo T có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần và tái phạm. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trước trở về địa phương, bị cáo không ăn năn hối cải, không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là bị cáo đã thành khẩn khai báo và bị cáo đã đầu thú.

Tại phiên tòa bị cáo T khai không có tài sản gì; nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh L và vợ chồng anh D chị T1 đều đã nhận lại toàn bộ tài sản do T trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm; nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 xe mô tô Honda Wave biển số 35B1-169.61, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Bộ, 01 áo mưa choàng, 01 ví nam, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn L, số tiền là 167.000 đồng; 01 điện T1ại Samsung Galaxy J2, 01 điện T1ại OPPO A5.

- Đối với xe mô tô Honda Wave biển số 35B1-169.61, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Bộ, 01 áo mưa choàng, 01 ví nam, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn L và số tiền là 167.000 đồng; kết quả điều tra xác định là tài sản của anh L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L là đúng pháp luật.

- Đối với điện T1ại Samsung Galaxy J2 và điện T1ại OPPO A5 là tài sản của vợ chồng anh D chị T1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ chồng anh D chị T1 là đúng pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo T bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2021.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại là anh L và vợ chồng anh D chị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Công an huyện YK
- Bị cáo,
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Lực